

Số: 0417.NT(2)-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : **CN TỔNG CÔNG TY KHÍ VN – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU**
Địa chỉ lấy mẫu : **TRẠM TIẾP BỜ (LFS)**
KCN Khánh An, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước thải
Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản lạnh
Ngày lấy mẫu : 11/12/2025
Mã số mẫu : 25.0417.NT10
Thông tin lấy mẫu : Nước thải sinh hoạt tại Trạm Tiếp Bờ LFS (1 điểm xả thải ra kênh T21 – Cổng thoát nước)
Ngày phân tích mẫu : 12/12/2025 Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU

STT	Loại mẫu	Phương pháp lấy mẫu
1	Mẫu nước thải	TCVN 6663-3:2016; TCVN 5999:1995; TCVN 6663-1:2011; TCVN 6663-14:2018
2	Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

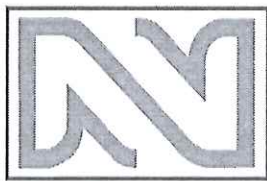
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B	Phương pháp thực hiện
1.	Nhiệt độ ^(a)	°C	28,4	-	SMEWW 2550B:2023 ^(*)
2.	pH ^(a)	-	6,92	5 ÷ 9	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023 ^(*)
3.	TSS ^{(a)/(b)}	mg/L	12,0	100	TCVN 6625:2000
4.	BOD ₅ ^{(a)/(b)}	mg/L	14,4	50	TCVN 6001-1:2021
5.	COD ^(a)	mg/L	27,3	-	SMEWW 5220C:2023
6.	Tổng Nito ^{(a)/(b)}	mg/L	15,2	-	TCVN 6638:2000
7.	Tổng Phospho ^{(a)/(b)}	mg/L	1,34	-	SMEWW 4500-P.B&E:2023
8.	Ni ^{(a)/(b)}	mg/L	KPH (LOD=0,0015)	0,5	SMEWW 3113B:2023

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



Số: 0417.NT(2)-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B	Phương pháp thực hiện
9.	Tổng Cr ^{(a)(b)}	mg/L	0,008	-	SMEWW 3113B:2023
10.	Fe ^{(a)(b)}	mg/L	0,138	-	SMEWW 3500-Fe.B:2023
11.	Coliform ^{(a)(b)}	MPN/ 100mL	260	5.000	SMEWW 9221B:2023
12.	Mn ^{(a)(b)}	mg/L	KPH (LOD=0,017)	2	SMEWW 3111B:2023
13.	Pb ^{(a)(b)}	mg/L	KPH (LOD=0,0018)	-	SMEWW 3113B:2023
14.	Zn ^{(a)(b)}	mg/L	0,048	3	SMEWW 3111B:2023
15.	Cd ^{(a)(b)}	mg/L	KPH (LOD=0,00016)	0,1	SMEWW 3113B:2023
16.	Hg ^{(a)(b)}	mg/L	0,003	0,01	SMEWW 3112B:2023

Ghi chú:

Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường chứng nhận

^(b): Các chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017 (VALAS 113)

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Trần Minh Toàn

GIÁM ĐỐC



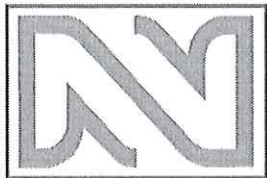
Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017



Số: 0417.NT(2)-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY KHÍ VN – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU
Địa chỉ lấy mẫu : TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
KCN Khánh An, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước thải
Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản lạnh
Ngày lấy mẫu : 11/12/2025
Mã số mẫu : 25.0417.NT10
Thông tin lấy mẫu : Nước thải sinh hoạt tại Trạm Tiếp Bờ LFS (1 điểm xả thải ra kênh T21 – Cổng thoát nước)
Ngày phân tích mẫu : 12/12/2025 Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU

STT	Loại mẫu	Phương pháp lấy mẫu
1	Mẫu nước thải	TCVN 6663-3:2016; TCVN 5999:1995; TCVN 6663-1:2011; TCVN 6663-14:2018
2	Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B	Phương pháp thực hiện
1.	DO ^(b)	mg/L	2,5	-	TCVN 7325:2016 ^(*)

Ghi chú:

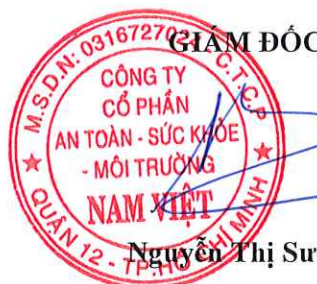
Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(b): Các chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017 (VALAS 113)

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn



Nguyễn Thị Sương

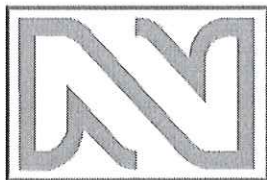
1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của

Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017



Số: 0417.NS(2)-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY KHÍ VN – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU
Địa chỉ : TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
KCN Khánh An, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước cấp sinh hoạt
Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản
Ngày lấy mẫu : 11/12/2025
Mã số mẫu : 25.0417.NS2
Thông tin lấy mẫu : Máy lọc nước tại LFS (1 mẫu nhà ăn)
Ngày phân tích mẫu : 12/12/2025
Lần ban hành : 01

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

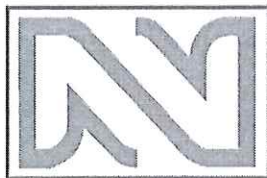
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ) /Phạm vi đo	QCVN 01-1: 2024/BYT	Phương pháp phân tích
1.	pH ^(b) (25,0 ⁰ C)	-	6,89	2 ÷ 12	6,0 ÷ 8,5	TCVN 6492:2011
2.	Độ đục ^(b)	NTU	0	0 ÷ 1.100	2	SMEWW 2130B:2023
3.	Màu sắc ^(b)	Pt-Co	0	0 ÷ 500	15	TCVN 6185:2015
4.	Mùi	-	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	HD-TN-N47 (Ref.SMEWW 2150:2023)
5.	Amoni (tính theo N) ^(b)	mg/L	KPH	0,1	1	SMEWW 4500-NH ₃ -B&F:2023
6.	Clo dư ^(b)	mg/L	0	0,5	0,2 ÷ 1,0	SMEWW 4500-Cl.G:2023
7.	KMnO ₄ ^(b)	mg/L	< 1,0	1,0	2	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)
8.	As ^(b)	µg/L	KPH	6,0	10	SMEWW 3114C:2023
9.	Coliform ^(b)	CFU /100mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	<1	TCVN 6187-1:2019
10.	E.coli ^(b)	CFU /100mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	<1	TCVN 6187-1:2019

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017



Số: 0417.NS(2)-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ) / Phạm vi đo	QCVN 01-1: 2024/BYT	Phương pháp phân tích
11.	Trực khuẩn mủ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>) ^(b)	CFU /100mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	<1	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)
12.	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>) ^(b)	CFU /100mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	<1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú:

^(b): Các chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017 (VALAS 113)

⁽ⁱ⁾: Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Trần Minh Toàn



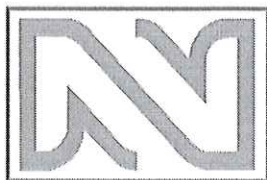
Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017



Số: 0417.NS(2)-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY KHÍ VN – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU
Địa chỉ : TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
KCN Khánh An, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước cấp sinh hoạt
Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản lạnh
Ngày lấy mẫu : 11/12/2025
Mã số mẫu : 25.0417.NS7
Thông tin lấy mẫu : Máy lọc nước tại LFS (1 mẫu tại bồn chứa)
Ngày phân tích mẫu : 12/12/2025 Lần ban hành : 01

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

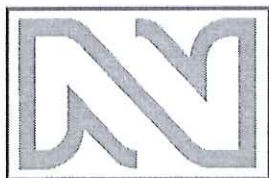
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ) /Phạm vi đo	QCVN 01-1: 2024/BYT	Phương pháp phân tích
1.	pH ^(b) (25,1°C)	-	7,12	2 ÷ 12	6,0 ÷ 8,5	TCVN 6492:2011
2.	Độ đục ^(b)	NTU	0	0 ÷ 1.100	2	SMEWW 2130B:2023
3.	Màu sắc ^(b)	Pt-Co	0	0 ÷ 500	15	TCVN 6185:2015
4.	Mùi	-	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	HD-TN-N47 (Ref.SMEWW 2150:2023)
5.	Amoni ^(b)	mg/L	KPH	0,1	1	SMEWW 4500-NH ₃ -B&F:2023
6.	Clo dư ^(b)	mg/L	0	0,5	0,2 ÷ 1,0	SMEWW 4500-Cl. B:2023
7.	KMnO ₄ ^(b)	mg/L	< 1,0	1,0	2	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)
8.	As ^(b)	µg/L	KPH	6,0	10	SMEWW 3114C:2023
9.	Coliform ^(b)	CFU /100mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	<1	TCVN 6187-1:2019
10.	E.coli ^(b)	CFU /100mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	<1	TCVN 6187-1:2019

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



Số: 0417.NS(2)-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ) /Phạm vi đo	QCVN 01-1: 2024/BYT	Phương pháp phân tích
11.	Trực khuẩn mủ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>) ^(b)	CFU /100mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	<1	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)
12.	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>) ^(b)	CFU /100mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	<1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú:

^(b): Các chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017 (VALAS 113)

⁽ⁱ⁾: Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Trần Minh Toàn



Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017